

BỘ TÀI CHÍNH

ĐỀ TÀI KHOA HỌC

Mã số 98 - 98 - 056/ĐT

**SỬ DỤNG CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH TRONG VIỆC
CHỐNG LẠM PHÁT Ở VIỆT NAM**

1656

**Chủ nhiệm đề tài : Nguyễn Văn Quát
Vụ trưởng Vụ Cân đối Tài chính**

-----Hà Nội 1994 -----

10/4/95.

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 907-TC/KHTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 1994

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Quyết định số 382/QĐ ngày 20/02/1980 của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước quy định về thể thức đánh giá và nghiệm thu các công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ;

Căn cứ kế hoạch nghiên cứu khoa học năm 1993 của Bộ;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Khoa học tài chính và Viện trưởng Viện Khoa học Tài chính;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Thành lập Hội đồng Khoa học chuyên ngành để đánh giá đề tài cấp Bộ: "*Sử dụng các công cụ tài chính trong việc chống lạm phát ở Việt nam*" do đồng chí Nguyễn Văn Quát - Vụ trưởng Vụ Cân đối tài chính, làm Chủ nhiệm đề tài.

Điều 2. - Chỉ định các thành viên sau đây vào Hội đồng đánh giá đề tài:

1/ Đồng chí Tào Hữu Phùng - Giáo sư, Tiến sĩ, Thứ trưởng Bộ Tài chính - Chủ tịch Hội đồng.

2/ Đồng chí Nguyễn Ngọc Tuấn - Phó tiến sĩ, Phó ban vật giá Chính phủ - Phản biện.

3/ Đồng chí Nguyễn Công Nghiệp - Phó Tiến sĩ, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Tài chính - Phản biện.

4/ Đồng chí Võ Đình Hảo - Giáo sư, Phó tiến sĩ, Viện trưởng Viện Khoa học Tài chính - Thành viên.

5/ Đồng chí Đỗ Nguyên Khoát - Tiến sĩ, Vụ trưởng Vụ Giao thông bưu điện và hàng không - Thành viên.

6/ Đồng chí Hồ Xuân Phương - Phó Giáo sư, Phó tiến sĩ, Hiệu trưởng trường Đại học tài chính kế toán Hà nội - Thành viên.

7/ Đồng chí Trần Văn Tá - Phó tiến sĩ, Chánh Văn phòng Bộ - Thành viên.

8/ Đồng chí Trần Công Bảy - Phó Tiến sĩ, Vụ trưởng Vụ Đầu tư xây dựng cơ bản - Thành viên.

9/ Đồng chí Trần Đức Quế - Phó tiến sĩ, Phó Viện trưởng Viện Khoa học Tài chính - Thư ký Hội đồng.

Điều 3. - Thường trực Hội đồng Khoa học Tài chính và các đồng chí có tên ở điều 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH



HỒ TẾ

Nơi nhận:

- BKHCN và MT
- Các đồng chí có tên ở điều 2
- Lưu: VP, Viện KHTC,
Thường trực HĐKH.



ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI
KHOA HỌC "SỬ DỤNG CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH TRONG
VIỆC CHỐNG LẠM PHÁT Ở VIỆT NAM"

Đề tài khoa học "Sử dụng các công cụ tài chính trong việc chống lạm phát ở Việt Nam" là đề tài nghiên cứu có giá trị về mặt lý luận và có ý nghĩa thời sự về mặt thực tiễn của Việt Nam.

Với 45 trang, bao gồm 4 chương tập thể tác giả đã đề cập và phân tích một cách có hệ thống tình hình lạm phát ở Việt Nam, nêu rõ nguyên nhân, đánh giá những thành công bước đầu trong quá trình chống lạm phát ở Việt Nam. Các cơ sở khoa học lý luận và thực tiễn chống lạm phát ở nước ta cũng được phân tích sâu sắc.

Kinh nghiệm của nước ta cũng như nhiều nước trên thế giới trong quá trình chống lạm phát cho thấy các công cụ tài chính có một vai trò rất quan trọng. Tập thể tác giả đã làm rõ vai trò này và đã phân tích sâu sắc cả lý luận và thực tiễn của việc sử dụng các công cụ tài chính trong việc chống lạm phát. Từ đó đã đề xuất những mô hình sử dụng các công cụ tài chính một cách có hệ thống, mang tính đồng bộ và khả thi cao trong việc chống lạm phát ở nước ta hiện nay và trong những năm sắp tới.

Cách phân ra 2 giai đoạn chống lạm phát ở nước ta: 1985-1989 và giai đoạn từ 1989 đến nay theo tôi là phù hợp với thực tiễn. Trong từng giai đoạn: bối cảnh kinh tế, tình hình lạm phát, các biện pháp chống lạm phát đã được áp dụng và sự đánh giá kết quả của những biện pháp đã được trình bày một cách đầy đủ, khách quan, có phân tích sâu sắc.

Chương II, đã được nghiên cứu khá công phu, đã khái quát hóa được những tổng kết của kinh nghiệm nước ngoài về các dạng lạm phát, nguyên nhân và biện pháp khắc phục. Những phân tích có cơ sở khoa học và thực tiễn của đề tài về chính sách tiền tệ, về sử dụng công cụ lãi suất, về chính sách tài chính, chính sách điều hành tỷ giá... tôi hoàn toàn nhất trí. Tuy nhiên, sự phân tích sẽ đầy đủ và phong phú hơn nếu đề cập đến các chính sách và biện pháp xử lý về giá.

Bốn điểm kết luận của chương này (trang 27) tôi cho là mang tính tổng kết cao.

Chương III, tôi nhất trí với ý kiến "nền kinh tế vẫn tồn tại nhiều vấn đề chưa ổn định vững chắc có thể dẫn đến việc tái lạm phát" (trang 24)

Những phân tích các tồn tại, yếu kém hiện nay là có cơ sở và sâu sắc. Tuy nhiên, về dự báo tốc độ lạm phát nhưng năm sắp tới, tôi cho rằng còn đơn giản chưa có cơ sở khoa học và chưa có tính thuyết phục.

Trong chương này, có ý kiến cho là những năm qua đã xảy ra giảm phát khá nhanh và làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Tôi cho rằng ý kiến đó chưa đúng với thực tiễn, vì liên tục mấy năm qua (từ 1990 đến nay) nền kinh tế của ta luôn có tốc độ tăng trưởng 7-8%/năm trong khi đó lạm phát giảm từ 68% xuống 17,5% rồi 5,2%/năm.

Trong chương này, tập thể tác giả đã thành công trong việc phân tích và nêu ra các mô hình về công cụ tài chính cần áp dụng để góp phần khắc phục lạm phát. Cụ thể là từ những công cụ tài chính trong xây dựng cơ bản, sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả hơn, từ việc cải tổ các doanh nghiệp Nhà nước; thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi theo chương trình, các biện pháp tăng thu, tiết kiệm chi và xử lý bội chi ngân sách; việc sử dụng quỹ bình ổn giá ... đã được đề cập khá đầy đủ và có những phân tích xác đáng.

Chương V, đề tài đã đề cập một số kết luận và kiến nghị theo tôi là có giá trị.

- Việc xác định nhiệm vụ chống lạm phát năm 1994 và những năm sắp tới là một đòi hỏi khách quan, từ đó, đòi hỏi phải có một chiến lược Tài chính chống lạm phát là chính xác.

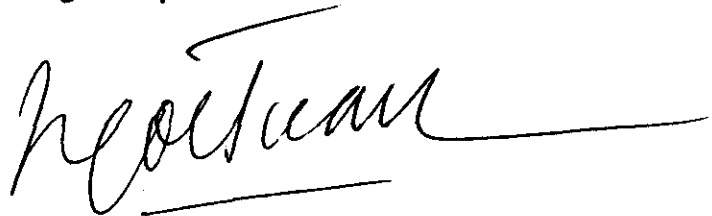
- Phải sớm hình thành thị trường vốn, thị trường chứng khoán, phải điều hành thị trường thông qua điều tiết của Nhà nước gắn chặt với việc sử dụng các công cụ tài chính; điều hành tốt thu chi Ngân sách Nhà nước và quan tâm hoàn thiện tài chính doanh nghiệp đều là những kết luận có giá trị khoa học và tính khả thi cao.

Về trình bày, theo tôi kết cấu 4 chương là hợp lý, đảm bảo tính hệ thống. Đề tài đã được trình bày một cách rõ ràng, tập trung vào mục tiêu, được minh họa với những tình hình và số liệu phong phú.

Kết luận lại, đề tài đã được thực hiện nghiêm túc, công phu, đạt tốt các mục tiêu nghiên cứu đề ra. Kính đề nghị Hội đồng cho nghiệm thu chính thức.

Hà Nội, ngày 10.11.1994

Người nhận xét



Nguyễn Ngọc Tuấn

Phó Tiến sĩ khoa học kinh tế

Phó trưởng ban Ban Vật giá Chính phủ

NHẬN XÉT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI
"Sử dụng các công cụ tài chính trong
việc chống lạm phát ở Việt nam"

Người nhận xét
PTS.Nguyễn Công Nghiệp

Từ năm 1989 đến nay, nhà nước đã sử dụng nhiều biện pháp để kiềm chế và đẩy lùi lạm phát. Kết quả là tình trạng siêu lạm phát đã được chặn đứng, chỉ số tăng giá giai đoạn 1991-1994 đã giảm đi rõ rệt, tạo điều kiện cho sự ổn định vĩ mô của nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng tốt.

Tuy nhiên, lạm phát là một hiện tượng kinh tế phức tạp, ở mỗi nền kinh tế và trong mỗi thời kỳ lạm phát có những nguyên nhân và đòi hỏi những giải pháp khác nhau, do đó, việc tiếp tục nghiên cứu tình hình lạm phát và kiểm soát lạm phát luôn luôn là một đòi hỏi của lý luận và thực tiễn, nhất là đối với nền kinh tế đang ở giai đoạn ban đầu của sự tăng trưởng như nước ta. Chính vì vậy, đề tài nghiên cứu khoa học do đ/c Nguyễn Văn Quát, Vụ trưởng vụ cân đối tài chính làm chủ nhiệm là rất cần thiết.

Bản báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài gồm 4 chương với 45 trang in, đề cập đến các nội dung : Tình hình lạm phát ở Việt nam thời gian qua; cơ sở khoa học và thực tiễn chống lạm phát, mô hình, chủ trương, biện pháp sử dụng các công cụ tài chính trong việc chống lạm phát trong năm 1994 và các năm sau; các kết luận và kiến nghị.

Đọc toàn bộ bản báo cáo, tôi có một số nhận xét sau :

Trong phần đánh giá thực trạng, các tác giả đề tài đã trình bày khái quát về tình hình lạm phát trong 2 giai đoạn 1985-1989 và 1989 - 1993 trong đó đã nêu bật 5 nhân tố tạo ra thành công trong công cuộc chống lạm phát. Những nhân tố đó là đúng, tuy nhiên, nếu trong phần này, các tác giả gắn được với phần lý luận của chương hai để phân tích bản chất của tình hình

lạm phát ở Việt nam thì giá trị của đề tài sẽ cao hơn.

Trong chương II, các tác giả tập trung nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn chống lạm phát. Về cơ sở khoa học, các tác giả đã đi vào lý luận của 2 trường phái là trường phái tiến bộ (lạm phát do các yếu tố tiền tệ gây ra) và trường phái chi phí (lạm phát do tăng chi phí gây nên). Về cơ sở thực tiễn, các tác giả đề tài đã phân tích các giải pháp mà Việt nam đã áp dụng để chống lạm phát, bao gồm 3 nhóm lớn (Đổi mới tư duy kinh tế; đổi mới chính sách ngân sách; đổi mới chính sách tài chính doanh nghiệp; thực hiện chính sách thắt chặt tín dụng và "ngân sách úng"). Những dẫn chứng về mặt tình hình và số liệu của các tác giả là đúng và khá chi tiết. Song theo tôi, giữa phần cơ sở khoa học (2 trường phái) và phần cơ sở thực tiễn chưa gắn với nhau và ~~nguyên nhân~~ ^{đây} phần này người đọc vẫn chưa hình dung được lạm phát ở Việt nam là lạm phát gì (lạm phát tiền tệ, lạm phát cơ cấu, lạm phát chi phí hay lạm phát do cầu kéo và chi đẩy), hơn nữa, theo chúng tôi phần về cơ sở thực tiễn còn dàn trải mang tính chất liệt kê (có lẽ do sợ không viết nó thì không đầy đủ). Hơn nữa, một số biện pháp tuy rất quan trọng để chống lạm phát được các tác giả đề cập, nhưng trong thực tế chưa thực hiện thành công (như công cụ tài chính ~~khấu~~ ^{đấu} trừ bắt buộc), một số biện pháp khác đang phê phán vì là công cụ của cơ chế quản lý hành chính, cần được bãi bỏ (như hạn mức tín dụng)

Trong chương III, các tác giả đề tài tập trung vào vấn đề sử dụng các biện pháp tài chính để kiểm chế và chống lạm phát trong năm 1994 và các năm sau.

Các tác giả có lý khi cho rằng giai đoạn 1996 - 2000 sẽ là giai đoạn lạm phát có khả năng ở mức 8 - 10% và cao hơn do đầu tư lớn nhưng chưa phát huy ngay được hiệu quả. Bên cạnh đó các tác giả cũng khẳng định việc kiểm giữ tốc độ lạm phát ở mức 6-8% là khách quan và phù hợp. Hai nhận định trên tuy chưa thật thống nhất với nhau song tôi đồng ý với các tác giả 1 điểm là lạm phát sẽ còn tồn tại trong nền kinh tế nước ta và việc chống lạm phát vẫn còn là một nhiệm vụ hết sức quan trọng. Chính vì vậy, các mục tiêu và quan điểm chống lạm phát đã được các tác giả trình bày khá rõ nét, phù hợp với yêu cầu phát triển của đất nước. Chúng tôi rất đồng ý với các quan điểm cho rằng :

- Chống lạm phát phải tính đến tác hại của giảm phát
- Chống lạm phát phải đảm bảo mục tiêu tăng trưởng
- Chống lạm phát phải đặt trong mối quan hệ đồng bộ giữa các chính sách tài chính - tiền tệ kể cả mối quan hệ giữa nội ~~tệ~~ ngoài ~~tệ~~, giữa tiền giấy - tiền vàng, tỷ giá.

Từ mục tiêu và quan điểm, các tác giả đã đi vào phân tích mô hình biện pháp sử dụng công cụ tài chính để chống lạm phát. Đây là phần nghiên cứu công phu và có chọn lọc để đưa vào báo cáo, do đó những đề xuất của các tác giả là rất sát thực, nhu đề xuất về việc chủ động trước những thay đổi về chủ trương, chính sách có ảnh hưởng tới lạm phát (tăng lương, mở rộng XDCCB), ở đây, nếu các tác giả đi sâu hơn nữa vào vai trò của ngân hàng Trung ương với các công cụ của nó trong việc điều hành thị trường tiền tệ để tăng khả năng chống lạm phát, thì kết quả nghiên cứu sẽ cao hơn.

Tóm lại, mặc dù còn một số điểm có thể được mở rộng thêm hoặc hoàn chỉnh thêm, song kết quả nghiên cứu đề tài cho thấy các tác giả là người am hiểu về lĩnh vực nghiên cứu, có nhiều kinh nghiệm thực tế, đề tài được nghiên cứu công phu, bố cục gọn và rõ. Do đó, đề nghị Hội đồng Khoa học Bộ nghiêm thu kết quả này. Đề tài được đánh giá vào loại khá.

Hà nội, ngày 15 tháng 11 năm 1994



BỘ TÀI CHÍNH

**TÓM TẮT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC
Mã số 98 - 98 - 056/ĐT**

**SỬ DỤNG CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH TRONG VIỆC
CHỐNG LẠM PHÁT Ở VIỆT NAM**

**Chủ nhiệm đề tài : Nguyễn Văn Quát
Vụ trưởng Vụ Cân đối Tài chính**

----- Hà nội 1994 -----

LỜI MỞ ĐẦU

Lạm phát là căn bệnh khá phổ biến của nhiều nước trên thế giới. Lạm phát ở Việt Nam đã xảy ra từ nhiều năm trong chiến tranh và trong những năm đầu thống nhất đất nước. Những năm 1987 - 1988, Nhà nước ta đã quan tâm đến việc chống lạm phát, năm 1988 Bộ chính trị cũng đã có Nghị quyết riêng về chống lạm phát.

Nhờ có những biện pháp phù hợp và tích cực, một vài năm lại đây lạm phát ở Việt Nam đã từng bước được khắc phục. Tuy nhiên mầm mống của lạm phát vẫn còn. Vì vậy việc chống lạm phát vẫn là nhiệm vụ của Nhà nước ta, trong đó có nhiệm vụ của ngành Tài chính nói riêng.

Với mục đích nghiên cứu phân tích quá trình chống lạm phát nói chung và việc sử dụng công cụ tài chính trong chống lạm phát nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất những cơ chế, biện pháp, mô hình sử dụng công cụ tài chính chống lạm phát thích hợp cho năm 1994 và những năm sau; Đề tài: "Sử dụng các công cụ tài chính trong việc chống lạm phát ở Việt nam" đã được Bộ Tài chính chấp nhận đưa vào kế hoạch nghiên cứu khoa học năm 1993 và giao cho Vụ Cán đối Tài chính thực hiện.

Sau hơn một năm nghiên cứu với sự tham gia tích cực của nhiều chuyên gia có kinh nghiệm ngoài ngành như của Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước, Viện nghiên cứu quản lý kinh tế, Ban Vật giá Chính phủ; trong ngành như Viện Khoa học Tài chính, Cục Kho bạc Nhà nước, Vụ Ngân sách Nhà nước,... đến nay đề tài đã được hoàn thành.

Kết quả nghiên cứu của đề tài đã trải qua các bước của quy trình nghiên cứu khoa học nói chung; Đã tổ chức 5 hội thảo với sự tham gia của nhiều cộng tác viên có kinh nghiệm; Đã nghiên cứu tài liệu khảo sát của nhiều đoàn cán bộ Việt Nam các nước; Đã tham khảo nhiều tài liệu trong và ngoài nước; Đã thu thập và biên soạn từ nhiều trang viết,...

Về cơ bản đến nay đề tài đã hoàn thành các mục tiêu đặt ra trong quá trình nghiên cứu về lý luận và thực tiễn, về kinh nghiệm trong nước và ngoài nước, về các mô hình biện pháp đề xuất và các kiến nghị nói chung đã đạt được.

Đề tài bao gồm 4 chương :

Chương 1 : Tình hình lạm phát trong những năm qua;

Chương 2 : Cơ sở khoa học lý luận và thực tiễn chống lạm phát;

Chương 3 : Mô hình chủ trương biện pháp sử dụng các công cụ tài chính trong việc chống lạm phát trong năm 1994 và các năm sau;

Chương 4 : Các kết luận và kiến nghị

Để có được kết quả nghiên cứu này, Ban chủ nhiệm đề tài xin cảm ơn sự đóng góp tích cực của các cộng tác viên trong quá trình nghiên cứu của đề tài; sự giúp đỡ của Viện nghiên cứu khoa học tài chính về các tư liệu khoa học về tài chính.